

SĂN CỌP ĐỒNG NAI

Bình-nguyên Lộc

Trung tâm săn cọp ở miền Nam nước Việt là Ban Mê Thuột chứ không phải là ở vùng Đồng Nai. Nhưng người Pháp đã biến trung tâm Ban Mê Thuộc thành một kỹ nghệ lớn, dành thu hút đô-la Mỹ, người mình không chen vào đó được nên xin không nói đến.

Vả lại cái kỹ nghệ nói trên chỉ có nhà tổ chức Caffort là được hưởng, còn kỹ nghệ ở Đồng Nai thì chính các thợ săn được hưởng nên mang tính cách khác Ban Mê Thuộc và đáng nói đến hơn. Hỏi bạn đọc sẽ hỏi thợ săn mà hưởng cái gì? Ai thèm ăn thịt cọp? Người Mỹ, người Anh săn cọp ở Ban Mê Thuột, trước năm 1945, là những tay triệu phú. Họ đến đó để tìm cảm giác mạnh, chỉ có thế thôi. Họ không thèm hưởng gì hết ngoài những cảm giác đứng tim đó. Vả lại, họ cũng chẳng biết cách hưởng thành quả của các cuộc săn bắn. Tuy nhiên tôi cũng sẽ dành cho Ban Mê Thuộc vài trang ở cuối bài.

*

* *

Dưới thời Pháp thuộc, thợ săn cọp ở vùng đồng Nai có đến 95 phần trăm là người Pháp lai. Pháp thật không săn cọp. Còn lại là người mình và một gia đình Phi luật Tân có Pháp tịch mà gia đình tôi quen biết đã từ lâu đời. Đó là gia đình của ông Ma-rô-cô. Ông này là hậu duệ của một anh lính đỏ đen cùi bắp, người Phi Luật Tân. Thuở Pháp đánh Nam Kỳ, có nhờ sức của một số lính Phi Luật Tân do Tây Ban Nha cho mượn (thuở đó Phi Luật Tân là thuộc địa của Tây Ban Nha).

Chiếm xong miền Nam rồi thì Pháp cho bọn lính đánh thuê này về nước. Nhưng còn một số nhỏ xin ở lại và được Pháp chấp thuận. Họ ở lại, sinh sống bằng ba nghề. Đa số xin làm cảnh sát là lính mã tà, vì trong ngôn ngữ của ba nước Phi Luật Tân, Indonesia, và Malaysia cảnh sát được gọi là matamata. Danh từ Mã Lai này, nguyên xưa kia có nghĩa là chiến sĩ, đồng với danh từ samourai của Nhật, với danh từ lính tráng của ta, với danh từ tia-hiên của Campuchia, với danh từ bạc-liêu của Phù Nam. Nghề thứ nhì của họ là đánh loại xe du lịch mà Pháp gọi là calèche, do hai ngựa kéo. Đó là xe du lịch sang trọng nhất ở Sài Gòn ngày xưa, thuở chưa có ô-tô. Nghề săn cọp thì có một gia đình độc nhất làm mà thôi, gia đình Ma-rô-cô.

Tại sao Tây lai lại làm nghề đó? Vì săn cọp phải sắm súng trận. Mà súng trận thì người mình không được sắm, trừ vài trường hợp ngoại lệ. Tây lai thuở đó toàn là con vô thừa nhận, chỉ học chương trình tiểu học của Pháp rồi thôi, chẳng xin được chỗ làm nào hết, trừ nghề cảnh sát. Mà nghề cảnh sát đâu có phải là nghề ung dung thông thả. Họ nằm không họ chơi, mỗi tháng hạ được một con cọp là đủ sống cả năm một cách phong lưu.

TÂY LAI KẾT BẠN VÀ VỮ TRANG

Người lai nào cũng khôn vặt cả, không riêng gì là Tây lai. Nhưng Tây lai có vẻ khôn vặt nhất trong trong các thứ người lai. Muốn săn cọp thì phải vào rừng sâu. Muốn vào rừng sâu không thể xuất phát từ Sài Gòn mà tới nơi được. Vậy họ phải lập tiền đồn ở các chợ huyện. Phải là ở các chợ, chứ ở làng họ không thành công đâu. Nông dân không thích chơi với Tây lai. Tây lai cũng không thích chơi với nông dân.

Chỉ có bọn con trai ăn không ngồi rồi ở các chợ xa mới là ham bắt quàng làm họ với Tây lai. Họ tới một chợ nào đó, vào hiệu cà-phê các-chú từ sáng đến trưa là đã có bạn rồi, nhứt là nếu ở các chợ cũng có phòng cho thuê bi-da hoặc bàn ping-pong thì rất tốt. Ở Sài Gòn họ cũng chỉ ăn no rồi đi thọc bi-da với đánh ping-pong nên họ chơi khá giỏi, vào chợ quê thì họ là nhứt rồi vậy.

Tôi chỉ hạn chế địa bàn quan sát trong tỉnh tôi thôi, là tỉnh Biên Hòa, không nói đến ba tỉnh khác là Tây Ninh, Thủ Dầu Một và Bà Rịa. Và lại, chỉ ở Biên Hòa mới có nhiều cọp.

Bốn tiền đồn xuất quân trong tỉnh này là: tiền đồn lớn nhứt là Tân Uyên, chợ huyện lớn nhứt trong tỉnh Long Thành, là chợ huyện lớn nhì trong tỉnh. Hai tiền đồn khác không phải là chợ huyện mà chỉ là chợ làng giàu, là tiền đồn thứ ba và thứ tư. Đó là chợ Cây Đào và chợ Tân Ba.

Khi một anh Tây lai nào đó đến tiền đồn thì tổ chức ăn uống nhậu nhẹt vài ba ngày cái đã, có khi chính anh ta đài thọ chi phí, có khi bạn địa phương chung đạu tiền để đài thọ những cuộc vui đó. Nó gần có đủ cả tứ đồ tường. Ăn nhậu đã đời rồi mới tính chuyện ra quân.

Chỉ có một cây súng trận độc nhứt của anh Tây lai thôi. Trai làng mà có súng, loại súng bắn chim, cũng không được phép mang theo vì vô ích, lại có thể gây tai nạn. Anh thợ săn lại được võ trang bằng một món thứ nhì nữa là một cây đèn đặc biệt, vì phải săn ban đêm, và người mình gọi lối săn đó là "săn dọi đèn".

Cây đèn này khá giống cây đèn xe đạp mà người thợ săn cột vào giữa trán của anh ta, chớ không phải đội trên đầu. Đèn được thắp bằng hơi của đá đèn. Đá đèn này đựng trong một bình nhỏ giống như là bình đựng nước của quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Bình chia ra làm hai ngăn, ngăn trên chứa nước, ngăn dưới chứa đá. Nước nhều từng giọt xuống đá, đá lên hơi, hơi được đưa lên đèn bằng một ống cao su nhỏ. Loại đèn này ánh sáng đi xa thua cả loại đèn pin lớn ba pin, nhưng vẫn vừa đủ để cho họ thấy cọp. Dùng đèn pin bất tiện hơn vì một tay phải cầm đèn, hóa ra thiếu mất một tay để mà bắn.

Đó là chưa kể một vài con dao trong đó có một loại dao đặc biệt, để làm gì ta sẽ thấy, một cái cuốc mà ta chưa vội biết công dụng, với lại xoong, chảo, rượu đế, mỡ, hành tây, muối.

Bạn của thợ săn đã thuê cho anh ta một chiếc xe bò rồi, và họ lên đường vào lối bốn giờ chiều, sau khi ăn cơm rất sớm.

Những người bạn này, thường thì không đi theo xe, vì vào rừng rồi thì cấm nói chuyện, cấm nô đùa, la lối, họ buồn, họ chẳng muốn đi theo làm gì. Tuy nhiên, thợ săn vẫn nài nỉ một người theo anh ta, và có thù lao cho người này.

Họ đi như thế suốt bảy tám tiếng đồng hồ trên đường mòn xuyên rừng và đến nơi là đã mờ một giờ đêm rồi.

TRƯỜNG SĂN

Nơi đó là ở đâu ? Là ở một cái trảng, đôi khi do người chủ xe bò chỉ định, chớ không phải là thợ săn, vì các chủ xe bò chuyên đi rừng, thạo rừng hơn cả thợ săn nữa.

Cái trảng, tiếng Anh nói là savanna. Đó là danh từ mà miền Nam vay mượn của dân Phù Nam, chớ miền Bắc tuy cũng có cái trảng, nhưt là ở trung du, nhưng không có danh từ để trỏ nó, hoặc là có mà tôi không biết.

Nguồn gốc của cái trảng là đây: cổ dân ở địa phương đó làm hỏa canh. Họ đốt rừng trồng trọt. Trồng được ba năm, đất hết màu mỡ, mà họ thì không biết bón phân nên họ bỏ đất, đi đốt rừng nơi khác. Đất bỏ hoang một năm là tranh mọc đầy lên đó; mà hễ tranh mọc rồi thì chẳng có cây gì mọc được nữa hết, vì rễ tranh rậm rì, chằng chịt, choán hết đất, rễ của các cây khác không tìm được thức ăn.

Tranh là món ăn thích khẩu của nai. Tối lại, nai từ rừng sâu đổ ra các trảng để ăn tranh. Trong khi đó thì nai lại là món ăn thích khẩu của cọp. Vậy muốn săn cọp, phải đến trảng. Cọp nai ở trảng, thì thợ săn rình cọp cũng ở trảng.

Nhưng không phải chỉ giản dị có thế đâu. Cọp rất thính hơi, và nó biết hơi nào là hơi voi, hơi gấu, hơi nai, và hơi người. Vậy thợ săn phải tìm cách ở dưới gió (sous le vent) so với vị trí của cọp. Thí dụ nai ăn cỏ ở hướng đông, cọp rình ngay ở hướng đông. Nếu gặp gió tây mà thợ săn cũng lại rình ở hướng tây là hỏng, vì gió tây sẽ đưa hơi của con người sang hướng đông, báo động cho cọp biết.

Người thợ săn không được phép là tay săn tập sự. Đèn của y chiếu vào mắt thú (thú rừng nào cũng ưa nhìn đèn). Mà mắt nai, không khác mắt cọp đáng kể, người thường không phân biệt được đâu. Nếu bắn phải một con nai, thì cọp đồng mất hết vì tiếng súng xua đuổi chúng nó. Một con nai bán chẳng được bao nhiêu tiền.

Xin nói vắn tắt để quý vị độc giả đỡ ngáp. Thí dụ đêm đó anh thợ săn X hạ được một con cọp. Công việc đầu tiên của anh ta là đánh diêm lên để đốt râu cọp. Anh ta dốt, tin lời của bạn anh ta, vốn cũng dốt, nên mới làm cái công việc đó. Họ tin rằng khi ta xé một mảng non, ta nhét một sợi râu cọp vào đó thì đến khi mảng già, râu cọp sẽ hóa thành một thứ sâu lạ. Phân của sâu này là một loại thuốc độc mạnh nhưt thế giới, chỉ cần vài hạt bụi phân trong rượu là đủ giết chết ngay tức khắc một người to lớn. Thợ săn không nên cho râu cọp lọt vào tay ai hết, để tránh tội ác.

Xong đâu đó, thợ săn dùng con dao đặc biệt được nói đến khi nãy để lột da cọp. Phải có học mới lột được da trâu, da bò, da cọp. Vụng tay, làm rách da thì bán chẳng ai mua

đâu. Bộ da cạp này, hôm sau sẽ được đưa về Sài Gòn bán cho một vài nhà chuyên môn, chuyên dồn chất độn vào da cạp để dựng lại một con cạp giống hệt cạp sống, bán cho nhà giàu họ mua để trang trí nhà cửa. Bán một con cạp như thế, trừ thù lao cho chuyên viên rồi, cũng còn tiền đủ sống phong lưu hai ba tháng theo đời sống Tây lai.

Nhưng thợ săn không ham lắm, vì bán món khác, giúp sống được một năm.

Thế nên công việc thứ nhì của họ là đào huyệt để chôn xác cạp. Họ vui nong một năm, nhưng không có hoa như người khách viễn phương đã vui Đạm Tiên đâu. Xác cạp bị chôn rất cạn, nhưng được phủ bằng những cành cây có gai, được đánh dấu nơi chôn rất cẩn thận. Ba tháng sau, họ trở lại đó đào đất lên là họ có được một bộ xương cạp nguyên vẹn. Xương cạp nguyên vẹn bán được tiền hơn là những bộ xương không đủ cả các loại xương. Người Tàu Chợ Lớn họ mua xương cạp với giá cao, chở về bán bên Tàu để Tàu chế ra hai thứ thuốc: cao hổ cốt và thuốc bột "hổ đầu". Thuốc hay hay dở thì không biết, anh thợ săn cũng cóc cần biết, hễ người Tàu còn mua thì họ còn săn.

Có ai hỏi tại sao mới có ba tháng xa mà một cái xác sinh vật to lớn như thế đủ thì giờ để biến thành một bộ xương thật sạch, dùng được ngay, thì xin "giải đáp thắc mắc" như sau:

Trong rừng sâu có một loài sâu bọ, không biết tiếng Việt gọi ra sao: vì không nghe ai điểm danh loài sâu bọ này hết, còn tiếng Pháp gọi nó là con charogne. Pháp lại gọi con charogne là "sở vệ sinh của rừng rú", vì chính chúng nó ăn sạch bách muôn vạn xác thú, xác chim trong rừng, giúp cho rừng khỏi hôi khỏi thúi.

Ấy đấy xác cạp bị cố ý chôn cạn, vui nong một năm, là nhằm mục đích giúp cho loài charogne dễ tìm ra xác. Và đó là mẹo của người mình họ cố vấn cho các tay thợ săn Tây lai, chớ các anh Tây lai chỉ học tiểu học thôi, chẳng có đọc sách Pháp bao giờ hết để mà biết con charogne.

Và cái cuộc được ám chỉ đến khi này, là để đào lỗ chôn xác cạp còn người bạn có hưởng thù lao là một tay khiêng xác cạp vớt vào lỗ vì anh Tây lai và anh đánh xe bò không chắc mình khiêng nổi những con cạp to. Ba người thì chắc ăn hơn.

Này giờ cố nói tắt tắt cả mọi việc để bạn đọc đỡ ngáp, chứ thật sự thì mọi việc xảy ra không giản dị như thế. Nếu quá dễ ăn, thì ai cũng làm thợ săn cạp hết, và các tay thợ săn đều thành triệu phú hết trơn, nhà băng nào đủ chỗ chứa bạc của họ !

Không dễ ăn vì thợ săn đâu có đủ tài để hễ bắn là trúng đích. Bắn hụt là sự thường xảy ra, và bắn đúng mà cạp không chết cũng rất thường xảy ra.

Nếu bắn hụt thì cạp đông mất, chẳng có gì đáng lo. Nhưng cạp bị thương thì rất dễ sợ. Bị thương quá nặng, chúng sẽ chạy trốn, mà ta thì không dám theo dấu, vậy là lỗ một viên đạn súng săn, lỗ tiền mua đá đèn, lỗ tiền thuê xe bò. Nhưng rủi ro cạp chỉ bị thương nhẹ thôi thì chắc chắn là chúng nó sẽ tấn công địch thủ. Thế nên thợ săn cạp, bọn đi theo thợ săn để chơi, và cả anh đánh xe bò đều phải thạo cách tránh né cạp chớ đừng hòng chống lại nó. Cạp rất mạnh, một mình nó, nó đủ sức kéo xác một con bò đi xa năm bảy cây số. Mà cũng đừng mong leo cây. Không đủ thì giờ để leo cây đâu. Họ

chỉ còn một cách độc nhất là phân tán mỏng, nhảy lui, rồi núp sau một cổ thụ. Cọp chỉ nhảy đến vô ta, vô hụt thì nó phải chuẩn bị cái nhảy thứ nhì trong khi đó ta đủ thời giờ để đổi chỗ, núp sang cây khác, vô hiệu hóa sự chuẩn bị của nó. Nhảy lui cũng phải chuẩn bị trước khi bắn, vì nếu là đứng trước một bụi cây lớn, một bụi cây nhỏ mà nhiều gai, ta cũng không thể nhảy lui được. Tất cả mọi người trong đám săn đều phải lo đường rút lui trước khi bắn.

Có ai dám theo dấu cọp bị thương chẳng ? Có, mặc dù rất nguy hiểm. Người Thượng can đảm hơn ta về vụ này. Trong mười thợ săn ta, có thể chỉ có một hoặc hai người dám theo, còn Thượng thì anh nào cũng dám cả, mặc dầu các ảnh chỉ có nỏ trong tay.

GỖ VỐN

Nếu không được cọp, thợ săn sẽ về tay không chẳng ? Không, họ bắn nai để gỡ vốn. Nai, khi chúng nghe tiếng súng, chúng cũng chạy. Nhưng chúng lại nghe cọp vừa rống cà-um, cà-um, vừa khua lá chạy như giông, nên chúng hiểu ra sự thật, an lòng trở lại nơi đó ngay hầu xoi cổ.

Thợ săn cọp mà bắn nai thì bá phát bá trúng. Họ thường bắn hụt cọp vì có can đảm bao nhiêu, đến phút chót họ cũng có run tay tí tí, nên bắn trật. Bắn nai hiền lành, tay của họ rất vững. Hóa ra thường thì non hai tháng họ mới hạ được một con cọp còn thì chiến lợi phẩm của thợ săn cọp lại là thịt nai, họ sẽ chở về chợ huyện để bán cho các hàng thịt lợn, kiếm tiền còm đủ ăn nhậu thêm nữa.

Nhưng thật ra thì họ ăn nhậu trước, ngay tại chỗ, vì thế mà trên kia tôi mới ám chỉ đến vài món hơi kỳ khôi mà họ mang theo như song, cháo, mỡ, hành tây, và các con dao thường không phải dao đặc biệt dùng lột da cọp.

Thịt nai bán ở các chợ dõ hơn thịt bò, chỉ được cái là rất mềm mà thôi. Nhưng thịt nai ăn ngay sau khi nai chết đạn thì tuyệt diệu. Các tay thợ săn Tây lai này cũng biết làm món "nồi da xáo thịt" do người Thượng tên là dân Mạ dạy cho dân ta ở vùng Đồng Nai, và ta dạy lại Tây lai.

Lột một tấm da nai to chừng bằng bốn chiếc khăn mu-soa. Đóng bốn cây cọp ngắn xuống đất. Căng tấm da nai lên bốn ông táo gỗ đó. Lúc vừa được căng thì da nai trắng tuột, nhưng hai phút sau da nai oằn xuống như lòng chảo. Bầm thịt nai với củ hành tây, chế mỡ vào chảo da, rồi bỏ thịt bầm vào đó. Nhúm lửa lên, dưới cái chảo da nai ấy. Rồi thì ngồi đó để thưởng thức mùi thơm của nó, e rằng chai rượu đế sẽ cạn trước khi thịt chín.

Một con nai bán được ít tiền hơn một con bò và nhiều tiền hơn một con lợn. Nhưng thợ săn vẫn làm giàu được trong việc săn nai, nếu gặp mùa. Mùa đó là mùa xuân, mà một số nai già rụng sừng và mọc sừng khác. Cái sừng non đó người Tàu gọi là lộc nhung, có nghĩa là sừng non của nai, tôi gọi tắt là nhung, trong những loại thuốc mang tên "sâm nhung bổ thận hoàn". Sừng nai non bán cao giá lắm đấy nhé bà con ơi, vì được khoa của Tàu nó quý lắm. Khoa học cũng đã nhìn nhận rằng lộc nhung rất bổ.

Cái món lợi sau đây, ít hơn, và người mình không nở tìm nhưng Tây lai thì đủ can đảm tìm: hạ những con nai cái đang có thai, mổ bụng nó ra lấy cái bào thai, đem về bán cũng khá tiền.

Người Việt miền Nam gọi cái bào thai bằng danh từ vay mượn của dân Phù Nam là danh từ hàn-nàm. Nhà giàu Việt Nam rất quý hàn-nàm nai. Họ ngâm nó vào rượu rồi uống rượu đó. Đại bổ. Đại bổ. Bào thai rất bổ. Rượu hàn-nàm là rượu quý vô song.

Cái món lợi thứ ba, chỉ nhỏ thôi, và người mình cũng không nở tìm nhưng Tây lai cứ dám làm như thường: hạ những con nai mẹ đang nuôi con bé dại. Đòi vú nai căng sữa, thơm vô số kể, vừa thơm vừa dòn vừa bùi, chiên mỡ rồi thưởng thức thì có thể làm cạn queo ba bốn lít rượu đế.

SĂN CỌP GIỮA ĐƯỜNG

Đôi khi chưa tới trăng tranh, đã gặp cọp rồi. Ta chẳng cần rình mò gì hết, hễ đến gần cọp thì ta biết ngay. Mùi khét của cọp tỏa ra rất rộng. Bằng như mũi của ta quá kém thì bò nó sẽ báo động cho ta, vì bò thính hơi cọp hơn ta, hễ đánh hơi được cọp là nó sợ, nhất định không kéo xe đi tới nữa, đánh nó bao nhiêu nó cũng sẽ bất kể. Bằng như chính bò cũng mắc chứng nghẹt mũi như con người thì sẽ có một tình báo khác thông tin cho thợ săn biết rằng quanh họ, đang có cọp đi chơi đêm.

Có một loài chim mà lâm dân người mình gọi là chim từ quy. Nó chỉ là con chim đỗ quyên chứ chẳng có gì lạ. Người thợ dân miền Nam gọi đùa con chim từ quy là chim "xỉa răng cọp". Nó đi theo cọp suốt ngày đêm, đôi khi cọp nằm nghỉ, há miệng ra để nó ăn thịt thúi ở các kẽ răng cọp. Cọp rất khoái từ quy, vì thuê chuyên viên xỉa răng khỏi tốn tiền mà ! Hễ vào đâu mà nghe đỗ quyên kêu thê thảm là chắc chắn gặp ông ba mươi rồi.

Gặp ông ta, nhưng chưa thấy đâu. Mà cũng đừng thêm tìm mất công, bởi ông ta sẽ tự đến để nộp mình. Thú rừng bất kỳ con nào, cũng rất khoái ngấm đèn. Cọp cũng thế, nên ông ta sẽ tìm lại nơi có ánh sáng, tìm cách đứng ngay tia đèn để cho thợ săn dễ nhắm nhĩa. Rồi thì là "bùm". Một là ông ngủ, hai là tôi bị xoi tái, nhưng tôi có trí khôn, còn ông thì không. Ông cứ thử thoát, có thể bỏ xương bỏ da lại cho tôi, còn tôi thì thường thoát được.

Chim từ quy không phải chỉ kiếm ăn theo cọp, mà kiếm ăn theo sấu nữa. Dưới nắng trưa, sấu thường trườn lên những bãi cát bờ sông vắng để phơi nắng, và cũng há miệng ra cho từ quy xỉa răng.

Các tay thợ săn sấu ở nguồn sông Đồng Nai (toàn thể là Tây thật, chớ không có Tây lai) rất sợ loài chim này, vì chúng thính hơi, nghe được hơi người là báo động cho sấu biết để sấu chú ý xuống nước trốn.

CHẾT TRƯỚC KHI THẤY NAI, THẤY CỌP

Ở miền Nam nước Việt, số người mình sắm súng đông hơn hết là trong tỉnh Thủ Dầu Một. Súng mà họ sắm chỉ là loại súng Flanbert thôi, dùng để bắn chim và bắn ăn cướp. Đạn của loại súng này được gọi là cái bì. Bì được làm bằng giấy bồi khá cứng, to hơn một viên đạn súng săn một tí. Nhà sản xuất cho vào bì phân nửa là thuốc súng, phân nửa còn lại chứa đầy những viên chì nhỏ bằng hạt tiêu. Người mình gọi đó là đạn chì, bắn thì đạn nó tủa ra như là vãi chài, viên đạn này sai thì viên đạn khác nào đó cũng trúng được chim, đôi khi bắn một phát có thể làm rơi được vài con chim, rất tiện dụng.

Nhưng một số người có sẵn loại súng đó ở Thủ Dầu Một lại chơi trò rất lạ. Đây là phát huy sáng kiến theo lối “đầy tinh thần sáng tạo”.

Họ đổ hết đạn ra mà vứt đi, đổ cả hai bì súng, đoạn dồn hết thuốc súng vào chung một bì, đoạn chôn vào thuốc súng đó một cây đinh thép thật to, bán trên thị trường thì đinh này dài đúng một tấc bảy, nên họ phải chặt đôi cây đinh ra.

Hỏa lực của loại bì “cải tiến” ấy mạnh bằng đạn của súng trận, súng săn: Thế rồi họ dùng loại bì kỳ dị đó để đi săn cọp và săn nai, bắn cọp và bắn nai chết như chơi, y như là với súng trận.

Chỉ phiên là trong mười người chơi cái trò nguy hiểm đó, có đến bảy tám người bỏ mình. Nòng súng Flanbert vốn yếu, được chế tạo vừa đủ tương xứng với sức mạnh không đáng kể của đạn chì. Khi ta dùng một liều lượng thuốc súng gấp đôi, thì nòng súng không chịu đựng nổi sức nổ mạnh. Vậy là nòng súng bể vỡ, ngay trước mũi của thợ săn, cách mặt họ có năm tấc tây thôi, không vỡ sọ cũng thủng mặt, đàng nào cũng chết.

Tuy nói thế chớ nòng súng không vỡ ngay ở phát súng đầu đầu, vì nếu thế, đâu có ai mà dám chơi cái trò dại dột đó. Nói là nòng súng thép yếu là yếu vậy thôi, chớ dầu sao nó cũng bằng thép. Nó chịu đựng được chỉ vài mươi phát súng nổ, tức là bắt đầu bắn đến lúc thợ nạn, thợ săn cũng có thể hạ được năm bảy con nai. Và không phải hễ súng bể vỡ là thợ săn chết, vì có khi nòng súng chỉ bay đi mất thôi, mà thợ săn không bị gì hết ráo, chỉ phải ôm bá súng gỗ về nhà, khoe với vợ là cọp đã nhai nát nòng súng mà anh đây thì nó nhai không nổi.

Nhờ tai nạn chậm xảy ra, nên bác thợ săn liều mạng rằng mình đủ thì giờ bỏ súng cũ kịp lúc, trước khi nòng súng bể, nên mới còn người chơi trái trù đó mãi cho đến năm 1945 mới thôi.

KỸ NGHỆ BAN MÊ THUẬT

Những tay săn cọp ở Ban Mê Thuật, trước 1945 (sau 1945 thì chiến tranh trong nước ta đã giết chết kỹ nghệ đó) là triệu phú Huê Kỳ, Anh, Đức, Ý, v.v...

Người tổ chức là hãng Caffort ở Sài Gòn. Hãng này, bề ngoài chỉ là một căn nhà ở đường Catinat (sau này là đường Tự Do, đường Đông Khởi). Hiệu buôn nhỏ này chỉ trưng bày vài cây súng lấy lệ thôi, nhưng đó là một tổ chức lớn, vốn rất to.

Một anh triệu phú Huê Kỳ nào đó, thường chỉ tới một mình, hoặc với một hay hai người bạn, có thể là nam, mà cũng có thể là nữ. Nhưng hăng phải có ngay cho họ vài chục cái lều vải, loại lều cắm trại thượng tuyệt đẹp, hạng sang nhất thế giới.

Họ đổ tiền ra, muốn bao nhiêu họ cũng ô-kê hết, nhưng họ đòi hỏi rất nhiều. Phải chở máy phát điện lên Ban Mê Thuật, chở họ đâu có ư đèn dầu, và máy đó phải đủ mạnh để chế tạo nước đá. Vậy là phải chở thêm một máy bào nước đá nhỏ. Phải có cả một nhà bếp giữa rừng với đầy đủ các thứ cần thiết cho việc nấu bếp, với một anh đầu bếp người Tàu Hải Nam, nhóm Tàu này chuyên môn nấu ăn theo lối Pháp và nấu rất ngon. Rồi thì đủ thứ rượu Pháp, nào là Champagne Môt Chandon, nào là rượu loại Muscat, nào là rượu Cognac hiệu Martel, nào là các thứ nước suối, nước suối Perrier để pha với rượu mạnh, nước suối Vichy để giải khát, vài thứ nước suối khác cũng của Pháp để trị bệnh gan, bệnh thận, rồi thì bồi, những anh sai vặt, tùm lum ra, Sài Gòn cũng chẳng sánh kịp.

Tốn nhất là phải trả lương tháng cho hai tay thiện xạ người Pháp (có dạo một người Việt Nam được thủ vai trò đó). Các ông triệu phú vốn bần dờ, nếu để cộp vô các ống thì hãng Caffort sẽ tiêu tủng sự nghiệp. Vậy các ống đi săn được hộ tống cẩn thận như tổng thống Huê Kỳ đi Texas thăm cao bồi chuyên bắn súng đùng đùng.

Hai tay thiện xạ này chẳng những thiện xạ, lại phải là hai nhà tâm lý già rơ. Phải để cho các ông nhà giàu hạ con cộp, các ống mới khoái, mới xía đô-la xanh ra, và các thiện xạ viên chỉ được phép bắn trong vài giây cuối cùng khi các ông Huê Kỳ bắn hụt. Từ cái giây mà các ông nhà giàu bắn hụt đến cái giây mà cộp vô ông nhà giàu, chỉ có một giây mà thôi để cho hai tay thiện xạ đó “cứu nguy dân tộc”. Một giây thôi. Thật là khó. Nhưng phải làm cho được. Hai tay thiện xạ này ăn lương rất to, mà đôi khi cả tháng chỉ làm việc có một tuần lễ thôi.

Thỉnh thoảng họ lại tổ chức một lối săn rất ngoạn mục và săn giữa ban ngày. Một đàn voi mười con do người Thượng điều khiển. Khách hàng và bạn hữu của họ ngồi trong một bành voi, rồi mười con voi đó vây quanh một địa điểm mà nhân viên thám hiểm cho biết nơi đó một gia đình cộp đang ngủ.

Người Thượng vừa đánh phèng la vừa hò hét, vừa khép chặt vòng vây lần lần, cho đến khi mà vòng vây chỉ to bằng một biệt thự thì triệu phú ra tay. Lối săn này chẳng có gì nguy hiểm cả, nhưng lại tốn tiền hơn vì phải thuê mười con voi và ít lắm cũng hai mươi người Thượng.

“Săn cộp Đồng Nai”: Di cáo.
(Đăng trên Phụ Nữ diễn đàn,
California, số 103, tháng 8, 1992)